

Số...../KH - UBND

Mỹ Bằg, Ngày tháng năm 2014

KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2015

- Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai được Quốc hội thông qua ngày 19 / 6 / 2013.
- Căn cứ công văn số 98/UBND-NC ngày 10/2/2014 của UBND huyện Yên Sơn "*V.v công tác phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai*".

Nhằm chủ động trong công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó kịp thời, hiệu quả, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, xã hội của xã năm 2015, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Bằg xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2015 như sau:

A. Mục đích yêu cầu:

1. Nhằm tuyên truyền, giáo dục, cung cấp kiến thức về phòng, chống thiên tai và tác động của nó đến an toàn tính mạng và tài sản của người dân trong xã.
2. Xác định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn xã trong hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.
3. Chủ động phòng ngừa, ứng phó kịp thời để giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra. Đồng thời khắc phục khẩn trương, có hiệu quả sau thiên tai.
4. Quán triệt và thực hiện có hiệu quả phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ).
5. Nâng cao năng lực xử lý tình huống, sự cố, chỉ huy, điều hành tại chỗ để ứng phó thiên tai có hiệu quả.
6. Nâng cao nhận thức cộng đồng trong “Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, chống thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.
7. Cung cấp thông tin cho việc lồng ghép vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tại địa phương.

B. Nội dung của “Kế hoạch phòng, chống thiên tai”:

I. Giới thiệu tình hình chung và những thông tin cơ bản trong xã

1.Đặc điểm tự nhiên

Mỹ Bằg nằm ở phía tây huyện Yên Sơn, cách trung tâm huyện 25km, cách trung tâm tỉnh Tuyên Quang 18km.

- Phía Bắc giáp xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
- Phía Nam giáp xã Nhữ Hán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Phía Đông giáp xã Phú Lâm, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Phía Tây giáp Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Địa hình tương đối phức tạp, cao ở phía bắc, thấp ở phía nam; có đỉnh núi Là cao 1.000m so với mực nước biển còn lại là đồi núi thấp; Có sông Chảy chạy qua địa bàn xã với chiều dài 7km, phía bắc xã có suối lớn nhất bắt nguồn từ núi Là chạy qua 2 thôn của xã đổ ra sông Chảy; hệ thống suối Han bắt nguồn từ hồ thủy lợi Hồ Chuối (thôn Thọ Bằng) chảy qua các thôn: Thọ Bằng, Đầu Núi, Đình Bằng và thôn 12, đổ ra sông Chảy ở khu vực ngòi Han, Đông Khê, Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ.

Đất đai: Tổng diện tích đất tự nhiên: 3.209ha; Đất thổ cư: 117,3ha; Đất lâm nghiệp: 1.138,9ha; Đất nông nghiệp: 1.256,2 ha trong đó:

Diện tích đất trồng lúa : 427ha

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản: 45,4ha.

Diện tích đất trồng hoa màu khác: 113,8 ha

Diện tích đất trồng chè : 670ha.

(Chi tiết về đặc điểm tự nhiên của xã tham khảo Bảng số 1)

Xã có: 7 dân tộc anh em bao gồm: Kinh, Dao, Tày, Cao lan, Nùng, Hơ mông, Hoa.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng:

2.1. Tổng số hộ: 3.184 hộ với 11.814 nhân khẩu được phân bố trên địa bàn 25 thôn như sau :

TT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Trong đó		Hộ Nghèo	Người khuyết tật	Phụ nữ đơn thân	Người bị bệnh hiểm nghèo
				Nam	Nữ				
1	Đá Bàn 1	136	633	320	314	7	5	3	
2	Đá Bàn 2	125	561	284	278	17	0		
3	Mỹ Bình	138	497	252	246	7	4		
4	Thôn Ngòi	170	605	306	300	12	4		
5	Thôn 15	129	436	221	215	4	3		
6	Mỹ Hoa	56	342	174	168	6	1	2	
7	Quýt 2	113	439	223	217	5	13		
8	Quýt 1	114	420	213	207	6	6		
9	Đông Bao	114	408	207	201	7	5	2	
10	Cây Quân	169	563	285	279	8	8	1	

11	Thôn 14	105	318	162	156	3	4		
12	Tâm Bằng	60	248	127	121	0	4		
13	Thôn 12	123	483	245	239	4	3		
14	Thôn Đõ	118	453	230	224	2	6		
15	Đoàn Kết	60	303	155	149	4	5		
16	Đầu Núi	172	632	319	313	7	2		
17	Đình Bằng	146	557	282	276	6	6	2	
18	Tân Thành	220	656	331	325	0	4		
19	Lập Thành	205	747	377	371	0	1		
20	Thôn Lũng	220	815	411	405	3	7		
21	Thôn 13	117	402	204	198	0	6		
22	Y Bằng	94	337	172	166	8	3		
23	Thọ Bằng	97	340	173	167	3	5		
24	Miêu Trạm	84	294	150	144	4	2		
25	Quyết Thắng	99	325	166	160	1	6		
Tổng cộng		3.184	11.814	5.982	5.832	124	130	10	

2.2. Kinh tế xã hội:

* Cơ cấu kinh tế:

- + Nông lâm nghiệp là: 70%.
- + Công nghiệp - xây dựng: 10%.
- + Dịch vụ thương mại: 15%.
- + Khác: 5%.

Trong đó:

a) Nông nghiệp:

- **Cây lúa:** Diện tích gieo cấy lúa nước cả năm 427/427ha đạt 100% kế hoạch, năng suất bình quân trong năm đạt 58 tạ/ha, sản lượng: 4.953,2 tấn/ năm. So với kế hoạch đạt 107,4%

- **Diện tích ngô cả năm:** 98,5/98,5ha, năng suất 42/41 tạ/ ha, tổng sản lượng 413,7 tấn = 102%. So với kế hoạch.

-**Diện tích cây màu khác:** Như khoai lang, lạc, vừng.

- **Cây chè** : 670 ha diện tích trồng chè, năng suất ước đạt 12 tấn/ha.

- **Chăn nuôi** :

- Đàn trâu: hiện có: 744 con đạt 105% kế hoạch; bò 215 con đạt 142% kế hoạch (năm 2014).

- Đàn lợn: hiện có 4.850 con.

- Đàn gia cầm hiện có 41.620 con đạt 132%% kế hoạch.

- **Về thủy sản**: Tổng 45,2 ha mặt nước, ao hồ. Sản lượng 140 tấn, trị giá đạt: Trên 4,9 tỷ đồng. So với kế hoạch đề ra đạt 98,5%.

b). Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

- Hợp tác xã Nông Lâm Nghiệp đã được thành lập cơ bản đã đáp ứng việc cung cấp dịch vụ phân bón, thuốc trừ sâu và đang bắt đầu xây dựng thương hiệu chè Bát Tiên xã Mỹ Bằng.

- Vật liệu xây dựng chủ yếu là sản xuất gạch xi măng khoảng 5 vạn viên /năm; khai thác cát sỏi 7.500m³.

- Sản xuất đồ gỗ, khung nhôm: Toàn xã có 8 cơ sở qui mô nhỏ.

- Về dịch vụ thương mại: nhân dân đã và đang trú trọng, các hàng quán tại chợ trung tâm cũng ngày càng phát triển .

- Các dịch vụ máy say xát, máy tuốt, máy cày bừa 125 cái, máy hái chè 230 cái, máy bơm xay xát 200 cái được phát triển thêm phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân.

Dịch vụ vận tải: Toàn xã hiện có 20 xe ô tô vận tải hàng hóa và kinh doanh hàng nông lâm sản trên địa bàn; 10 ô tô từ 7-40 chỗ ngồi, 16 ô tô con.

Tổng giá trị thu nhập về công nghiệp, thương mại, dịch vụ ,vận tải năm 2013 là 70,0 tỷ đồng.

2.3. Cơ sở hạ tầng:

Toàn xã có 5 km đường quốc lộ 37, 4km đường tỉnh lộ (ĐT186) chạy từ thôn Lập Thành qua phòng khám Đa khoa khu vực, đến thôn 12 là đường đất, nên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu; có 34km đường giao thông liên thôn đã được bê tông hóa 100% nên đi lại từ xã đến các thôn tương đối thuận lợi. Có 86km đường giao thông thôn xóm và 5km đường giao thông nội đồng nền đường rộng 3m tất cả đã được cứng hóa, nên đi lại thuận tiện.

Hệ thống kênh mương toàn xã 18 công trình thủy lợi trên địa bàn xã (có một số đập thủy lợi được kiên cố: đập Hồ đình, Góc sồi, Hồ chuối, Theo voi...) còn lại là các công trình thủy lợi vừa và nhỏ chưa được kiên cố và nâng cấp. Tổng chiều dài hệ thống kênh mương trong toàn xã là 39,4 km, bao gồm 17,4km mương tưới chính và 14 km mương nội đồng, 8km mương tiêu nước, hiện tại đã được kiên cố hóa 29km kênh chính và kênh nội đồng..

Hệ thống điện mới được đầu tư nâng cấp năm 2013. Nguồn cung cấp điện cho xã hiện tại có 9 trạm biến áp được đặt tại thôn Quyết Thắng, Thôn Ngòi, Mỹ Bình, Lũng, Đình Bằng, 14, Lập Thành, Cây Quân, Mỹ Hoa.

Hệ thống trường học: Toàn xã có 2 trường mầm non, 6 phân hiệu tại các thôn, 2 trường Tiểu học và 02 phân hiệu, 01 Trung học cơ sở, 01 Trung học phổ thông.

Trên địa bàn xã có một Phòng khám đa khoa khu vực và 1 trạm y tế được xây dựng kiên cố, diện tích xây dựng là 3000m², trong đó gồm 14 phòng dành cho thường trực và khám chữa bệnh, còn lại là các công trình phụ trợ.

Về văn hóa: Hiện nay xã có 1 nhà văn hóa xã, 25 nhà văn hóa thôn và 26 sân thể thao các loại.

Về nhà ở: Hiện trạng chung về bố trí, sắp xếp dân cư và nhà ở, do nhân dân xây dựng tự phát, phân tán rải rác theo từng khu vực sản xuất nông lâm nghiệp và dọc theo các trục đường giao thông. Tổng số nhà xây kiên cố cấp 4 trong toàn xã là 1.340 đạt 42% còn lại là nhà bán kiên cố và nhà gỗ lá.

Chi tiết về đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng tham khảo Bảng 2.

II. Tổng hợp phân tích tình hình.

1. Tình hình thiên tai :

Do địa hình của xã tương đối phức tạp, cao ở phía bắc thấp dần ở phía nam, bị ảnh hưởng chung về thời tiết của khu vực vùng núi trung du Bắc Bộ, hàng năm không bị thiệt hại trực tiếp do các cơn bão lớn đổ bộ vào miền Bắc gây ra xong bị ảnh hưởng m□a lớn do hoàn l□u các cơn bão tr□ớc và sau khi bão tan gây nên lũ quét; gió lốc, gió xoáy, hạn hán.

Lũ quét kèm theo sạt lở : Thường xuất hiện từ tháng 7 đến tháng 9 dương lịch hàng năm, nhưng xuất hiện nhiều nhất là tháng 7 tháng 8; mỗi năm xuất hiện từ 3-4 lần. Từ năm 2000, 2008 có 2 trận lũ lớn kèm theo sạt lở đã gây thiệt gây sạt lở làm mất hàng trăm ha đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp và toàn bộ cây cối hoa màu bị hư hỏng hoàn toàn không có thu hoạch; hư hỏng nhà cửa và trôi hết đồ đạc, dụng cụ gia đình của một số hộ sống ở ven suối làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương;

Gió xoáy, gió lốc: Thường xuất hiện vào tháng 4,5 gió mạnh xoáy, lốc, thời gian xảy ra rất nhanh, bất ngờ. Là loại hình thiên tai những năm trước đây ít xuất hiện tại địa phương; Năm 2009 xuất hiện tại địa phương gây tốc mái hoàn toàn 11 nhà ở, nhà văn hóa thôn, trường học bị tốc mái;

Rét đậm rét hại: Xuất hiện nhiều trong những năm gần đây, đặc biệt năm 2011 rét đậm, rét hại xảy ra thời gian kéo dài hơn 1 tháng đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân đặc biệt là trẻ nhỏ, người già, ảnh hưởng đến cây trồng vật nuôi, nhiều diện tích cây trồng kém phát triển, năng suất giảm như cây ngô và một số loại cây màu khác.

Mưa đá, giông sét: Thường xuất hiện đột ngột sau một cơn giông, gió mạnh và trên diện rộng, những năm gần đây loại hình thiên tai này thường hay xuất hiện tại địa phương làm chết 02 người, 01 người bị thương, hư hỏng các trang thiết bị điện dân dụng gia đình, làm dập nát hoa màu cây cối.

(*Biểu 2.2 Thông tin lịch sử thiên tai*) .

2. Phân tích rủi ro - Lựa chọn giải pháp:

- Rủi ro thiên tai do lũ quét kèm theo sạt lở gây thiệt hại về người, tài sản; diện tích rừng, cây lâm nghiệp, diện tích trồng lúa, nuôi trồng hải sản (thôn Đá Bàn 1,2...); gây ngập úng tại các thôn Mỹ Bình, thôn Ngòi, thôn Tâm Bằng và một số thôn khác trên địa bàn toàn xã làm giảm năng suất, không có thu hoạch làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của nhân dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Một số hộ sinh sống ven suối, ven núi là nguy cơ tiềm ẩn rất cao mỗi năm đến mùa mưa lũ; Người dân phải sống trong tình trạng không ổn định (VD: Nhà ông Đặng Văn Năm, Ông : Lê Văn Thông – Thôn Đá Bàn 1 và một số gia đình khác). Bên cạnh đó hơn 200 hộ dân với gần 1.000 nhân khẩu sống tại thôn Đá Bàn 1,2 mỗi khi đi sang trung tâm xã phải qua suối không có cầu (nhất là mùa mưa lũ), đặc biệt là học sinh đi học thường phải nghỉ học,... nguy cơ tiềm ẩn thiệt hại về người có thể xảy ra bất cứ lúc nào.

- Rủi ro do rét đậm rét hại: Nguy cơ mất mùa, giảm năng suất cây trồng, mất giống lúa, giống ngô, bệnh tật ở người, cây trồng vật nuôi phát sinh làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân, thiếu công ăn việc làm, một số lao động chính phải đi làm ăn xa để tăng thu nhập cho gia đình.

- Rủi ro do giông sét, gió lốc gió xoáy: Đây là loại hình thiên tai xuất hiện nhiều năm nay; thường xảy ra bất ngờ, người dân chưa có kinh nghiệm nên nguy cơ thiệt hại về người và tài sản rất cao;

3. Xác định những vấn đề cấp thiết của cộng đồng – mối quan tâm của người dân.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tuyên truyền Phòng tránh thiên tai còn nhiều bất cập; Một bộ phận cán bộ và nhân dân chưa được tập huấn nên thiếu kiến thức về phòng chống thiên tai, Cán bộ làm công tác PCTT kiêm nhiệm, không có nhiều thời gian đầu tư công sức cho công tác PCTT, Trình độ năng lực của một số cán bộ cơ sở còn hạn chế; Trang thiết bị về cứu hộ cứu nạn cho ban phòng chống lụt bão xã/ thôn thiếu (*toàn xã mới chỉ có 20 áo phao*);

- Hệ thống cảnh báo sớm từ xã đến các thôn tuy đã được đầu tư nhưng một số thôn ở xa trung tâm vẫn còn khoảng 5% hộ dân không nghe được thông tin từ xã đến thôn và

từ thôn đến hộ gia đình, 95% hộ dân không có đài ra đi ô đê nghe diễn biến thiên tai khi cần thiết.

- 150m chân núi Là thuộc thôn Đá Bàn 1,2 có nguy cơ sạt lở cao; không có cầu bắc qua suối Đá Bàn.

- Một số hộ thuộc thôn Đá Bàn 1,2 (ven suối Đá Bàn, chân núi là) có nguy cơ cao (Trong đó một số hộ đã có đất nhưng do kinh tế khó khăn nên chưa có điều kiện di dời, một số hộ không có đất để di dời).

- Hệ thống kênh mương xuống cấp, không được đầu tư nâng cấp thường xuyên nên một số thôn không chủ động được nguồn nước khi cần thiết.

4. Xác định các yếu tố dễ bị tổn thương :

Xã Mỹ Bằng có số hộ nghèo: 124 hộ = 445 khẩu; Hộ cận nghèo: 147 = 605 khẩu; trẻ em dưới 6 tuổi: 615 em. trong đó Nam: 254, Nữ 261; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng: 18%; có 296 người hưởng chế độ bảo trợ xã hội.. Đây là những đối tượng mà địa phương thường xuyên quan tâm, đặc biệt trong phòng chống thiên tai các đối tượng này địa phương xây dựng phương án di dời, hỗ trợ, giúp đỡ, động viên khi cần thiết. **Điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã:** Một số hộ gia đình thuộc thôn Đá Bàn 1,2, thôn Lũng ở ven suối, ven núi và 30% hộ gia đình có nhà ở kém an toàn (nhà lợp pro, nhà lá); Một số diện tích lúa, diện tích nuôi trồng thủy sản diện tích rừng, cây lâm nghiệp dễ bị sạt lở, mất thu hoạch và mất đất canh tác.

Chi tiết về các yếu tố dễ bị tổn thương tham khảo Bảng 4.

5. Đánh giá năng lực phòng, chống và ứng phó của cộng đồng:

Hàng năm địa phương đã kiện toàn ban chỉ huy PCLB của xã với : 38 thành viên, xây dựng kế hoạch hoạt động và đã được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt. Các thôn đã thành lập các tiểu ban PCLB số thành viên là thành viên (mỗi thôn 01 thành viên). Lực lượng cơ động, thanh niên xung kích, dự bị động viên, dân quân, cứu hộ cứu nạn sẵn sàng tham gia ứng phó khi có thiên tai xảy ra. Tuy nhiên cán bộ xã và lực lượng ở các thôn đều chưa được tập huấn về phòng chống rủi ro thiên tai, và thiếu các trang thiết bị cần thiết phục vụ công tác phòng chống thiên tai. Khi có thiên tai ban chỉ huy PCLB chỉ huy lực lượng cơ động, sử dụng các phương tiện sẵn có như ô tô tải xe trâu sơ tán người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã, thôn chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán

Về cơ sở vật chất: Trụ sở UBND xã được dùng làm sở chỉ huy chính khi thiên tai xảy ra, các nhà văn hóa thôn được sử dụng làm nơi chỉ huy lực lượng tại chỗ. Hệ thống loa truyền thanh của các thôn được sử dụng để thông báo thông tin về thiên tai đến nhân dân.

(Chi tiết về nguồn lực tham khảo Bảng 5.

6. Đánh giá mức độ nhận thức về rủi ro thiên tai của người dân

Nhận thức của người dân trong công tác phòng chống thiên tai còn nhiều hạn chế, chưa chủ động trong phòng ngừa và ứng phó cũng như việc khắc phục hậu quả thiên tai: 100% hộ dân vùng có nguy cơ cao (các hộ ven núi Là, suối Đá Bàn, ven sông Cháy) không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, ... 95% hộ dân không có đài ra đi ô để nghe các thông tin cảnh báo về thiên tai, đa số các hộ mua sắm ti vi, đầu đĩa, điện thoại nhưng không có ra đi ô, đây là một thực tế khi mất điện các phương tiện cảnh báo khác hầu như không còn khả năng hoạt động vì vậy chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương cần tập trung tuyên truyền vận động mỗi gia đình nên có đài /ra đi ô để phụ vụ cho công tác Phòng chống thiên tai nói riêng và các lĩnh vực văn hóa xã hội nói chung.

Một bộ phận người dân còn thờ ơ không quan tâm nhiều đến việc phòng tránh thiên tai, trông chờ ỷ lại vào chính quyền địa phương. Mặt khác người dân do chưa được cập nhật kiến thức về phòng chống thiên tai (Cán bộ Ban PCLB chưa được tập huấn) 85% các hộ không biết cách xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cho gia đình nên khi thiên tai xảy ra thường hay lúng túng, hoặc chủ quan. Phong tục tập quán của người dân thích ở ven suối, thả trâu bò trên đồi qua đêm, hoặc đi làm ngủ tại nương rẫy vẫn còn nên rủi ro thiệt hại về người và tài sản là rất cao.

III. Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả.

1. Tổ chức phòng ngừa.

- Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về phòng, chống thiên tai.
- Đào tạo tập huấn cho đội ngũ cán bộ, bố trí cán bộ chuyên trách.
- Các tổ chức đoàn thể lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai của xã vào kế hoạch hoạt động của tổ chức mình để nâng cao nhận thức cho cán bộ hộ viên, đoàn viên;
- Tăng cường hệ thống thông tin, truyền thông và giáo dục về phòng, chống thiên tai.

- Quy hoạch vùng dân cư và tổ chức sản xuất thích ứng với thiên tai và Biến đổi khí hậu chuyển đổi cơ cấu cây trồng đất canh tác; rà soát khu vực có kế hoạch di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ cao.

- Chuẩn bị về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ ứng phó thiên tai.

- Thực hiện tổng hợp các giải pháp: Công trình và phi công trình.

2. Xây dựng phương án ứng phó.

2.1. Phương án ứng phó thiên tai bao gồm một số nội dung chính sau đây:

- Bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai và công trình trọng điểm: bờ bao, hồ, đập trên địa bàn xã

- Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, bảo vệ sản xuất;

- Nâng cấp, đầu tư xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo sớm đảm bảo an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc thông suốt đến các thôn/hộ gia đình.

- Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Xác định nguồn nhân lực ứng phó thiên tai;

- Chuẩn bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ);

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai, kỹ năng về sơ cấp cứu;

- Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai; chuẩn bị địa điểm sơ tán; tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai.

2.2. Phương án ứng phó với lũ, lụt, sạt lở đất:

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp;

- Thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn đối với nhà cửa, công sở, trường học, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng trong địa bàn xã;

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất;

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng;

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối Đá Bàn, Khu vực có nguy cơ sạt lở chân núi Là...(cấm biển cảnh báo).

- Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, chỉ đạo cán bộ y tế xã chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không để dịch bệnh xảy ra. Hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;

- Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

** Đối với rét hại, sương muối:*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương;

- Triển khai chống rét và đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc;

- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

- Chuẩn bị giống dự phòng.

** Đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác :*

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

3. Tổ chức khắc phục hậu quả.

3.1. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu trợ, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu khác và hỗ trợ tâm lý để ổn định đời sống của người dân:

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;

- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;

-Lập các trạm cấp cứu tạm thời hoặc trung dụng có thời hạn trụ sở cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại khu vực có thiên tai để tiếp nhận cấp cứu người bị nạn;

- Xác định đối tượng cần được cứu trợ bao gồm cá nhân bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu

yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe, đặc biệt quan tâm tới đối tượng dễ bị tổn thương;

- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;

- Dựng các lán trại tạm thời cho người dân bị mất nhà ở;

- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.

3.2. Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ:

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;

- Kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác để ổn định đời sống của người dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu thiết yếu khác để phục hồi sản xuất;

- Tổ chức vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh ở khu vực bị tác động của thiên tai;

- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phân công trách nhiệm và tổ chức thực hiện:

TT	Họ tên	Chức vụ	Vai trò trách nhiệm	Số điện thoại
1	Ông: Nguyễn Đình Vượng	Phó Chủ tịch UBND xã	Trưởng ban chỉ huy PCLB-TKCHCN chịu trách nhiệm chung.	01679579365
2	Ông: Lê Anh Cấp	Trưởng công an xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0986638167
3	Ông: Lê Minh Tuyên	Chỉ huy trưởng Quân sự xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01684361178
4	Ông: Nguyễn Quang Trung	Cán bộ địa chính xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0987945525

5	Bà: Nguyễn Minh Huệ	Cán bộ tư pháp xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01668933610
6	Bà: Vũ Thị Huệ	Kế toán ngân sách xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0975769215
7	Ông: Nguyễn Ngọc Thụ	Chủ tịch UBMTTQ xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01657025740
8	Ông: Phạm Hồng Hạnh	Chủ tịch Hội Nông dân	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01233654343
9	Ông: Lê Công Nghiêm	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01657025802
10	Bà: Ninh Thị Xuân	Chủ tịch Hội phụ nữ	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0988100540
11	Bà: Nguyễn Minh Huệ	Bí thư đoàn xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01666934937
12	Bà: Nguyễn Hương Trà	Cán bộ văn hóa xã	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0989143962
13	Ông: Đỗ Nam Hà	Trung đội trưởng đội cơ động	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0975810899
14	Ông: Vũ Ngọc Vinh	Trưởng thôn Quýt 1	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01669757133
15	Ông: Phạm Văn Đức	Trưởng thôn Quýt 2	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01682657228
16	Ông: Vũ Đình Dũng	Trưởng thôn Thôn Cây Quân	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01254577136
17	Ông: Phạm Ngọc Hiếu	Trưởng thôn Thôn Đồng Dao	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01668956505
18	Ông: Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng thôn Thôn Ngòi	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0985577297
19	Ông: Nguyễn Văn Hà	Trưởng thôn Thôn Lũng	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01666934927
20	Ông: Nguyễn Quốc Vân	Trưởng thôn Thôn : Mỹ Bình	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0914304605

21	Ông:Lý Văn Càn	Trưởng thôn Thôn Đá Bàn 2	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01685757304
22	Ông:Lê Chí Công	Trưởng thôn Thôn Đá Bàn 1	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0989476102
23	Ông:Dương Sơn Tình	Trưởng thôn Thôn Y Bình	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01688662159
24	Ông:Ngô Văn Bích	Trưởng thôn Thôn Thọ Bằng	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01652127184
25	Ông:Trương Đức Tiến	Trưởng thôn Thôn Miếu Trạm	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01697885386
26	Ông:Vương Đình Hôn	Trưởng thôn Thôn Đình Bằng	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01676426108
27	Ông:Nguyễn Xuân Đạo	Trưởng thôn Thôn Đầu Núi	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0982458562
28	Ông:Vương Văn Thọ	Trưởng thôn Thôn Giếng Đô	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0982685953
29	Ông:Vũ Đức Thiện	Trưởng thôn Thôn Tâm Bằng	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01688002094
30	Ông:Lưu Đức Toàn	Trưởng thôn Thôn 12	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01688522186
31	Ông:Nông Bắc Hải	Trưởng thôn Thôn 13	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01688311014
32	Ông:Vũ Đức Tính	Trưởng thôn Thôn 14	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	01685084350
33	Ông:Nguyễn Công Thoa	Trưởng thôn 15	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0983072158
34	Ông:Lê Xuân Đăng	Trưởng thôn Thôn Tân Thành	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0914337389
35	Ông:Đỗ Minh Dân	Trưởng thôn Thôn Lập Thành	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0978532179
36	Ông:Hoàng A Phà	Trưởng thôn Thôn	Thực hiện theo sự phân công	01673976791

		Mỹ Hoa	của trưởng ban	
37	Ông: Nguyễn Văn Quảng	Trưởng thôn Thôn Đoàn kết	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0976840599
38	Ông: Vũ Ngọc Thân	Trưởng thôn Thôn Quyết Thắng	Thực hiện theo sự phân công của trưởng ban	0974353755

2. Xác định nguồn lực để thực hiện:

Tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn xã là lực lượng tại chỗ thực hiện Kế hoạch phòng, chống thiên tai này, bao gồm:

Những khả năng của địa phương.

TT	Nguồn lực, vật tư, nhân lực, phương tiện nội lực.	Số lượng/ chủng loại	Người quản lý	Ghi chú
I	<u>Khả năng cá nhân</u>			
1	Lao động			
2	Số người biết bơi	7-10%		Chiếm 10% dân số
3	Số người biết sơ cấp cứu ban đầu	120	UBND Xã, hộ gia đình	Nam: 120 Nữ: 0
4	Số người biết sửa chữa máy nổ	20	Hộ gia đình	Nam: 20 Nữ : 0
5	Số người biết chằng chống nhà của khi bão lũ	50%	Hộ gia đình	Số lao động chính
6	Thợ nề	200	Hộ gia đình	Nam: 190 Nữ: 10
7	Thợ mộc	50	Hộ gia đình	Nam : 50 Nữ: 0
8	Người có kinh nghiệm và kiến thức về PCBL	30%	Ban PCLB xã Hộ gia đình	Cả nam và nữ
9	Chuyên viên trạm y tế	30	Trạm y tế, Phòng khám đa khoa khu vực	
II	<u>Khả năng trong cộng đồng</u>			

1	Lực lượng dân quân, cứu hộ, xung kích, canh đê, thông tin, thường trực, an ninh.	180	-Chủ tịch UBND xã -Trưởng các thôn	Nam : 180 người Nữ : 0
2	Nhà cao tầng kiên cố	1.487		
3	Nhà bán kiên cố	911		
4	Ô tô	20		
5	Xe máy	3.200		
6	Xe công nông, đầu dọc	50		
7	Cơ sở thuốc cấp cứu	2		
8	Hệ thống truyền thanh	25		
9	Hộ có thu nhập bình quân 50 triệu đồng/người/năm			
10	Số phòng kiên cố CSSK ban đầu	14	Phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã	
11	Số đội cấp cứu lưu động	02	Trạm y tế xã	
12	Hộ có người đi nước ngoài	23		
13	Cửa hàng tạp hóa (bán nhỏ)	75		
14	Máy điện thoại cố định			
15	Đất đá			
16	Cọc tre và tre cây			<i>Chi tiết phân bổ theo bảng phân bổ chi tiết vật tư và nhân lực PCLB năm 2015 của xã kèm theo.</i>
17	Sọt lưới sắt	0		
18	Bó rỗng tre	0		
19	Bao tải	0		
20	Vô	0		
21	Phên nứa, cốt	0		
22	Đèn pin	3.246		
23	Dao	3.246		
24	Áo phao cứu sinh	20		

3. Xây dựng tiến độ thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá.

(Kế hoạch hoạt động một số nội dung trọng tâm trong công tác PCLB năm 2015 kèm theo kế hoạch giám sát cho từng hoạt động)

4. Tổng kết báo cáo rút kinh nghiệm, cập nhật và chuẩn bị kế hoạch cho năm sau và những năm tiếp theo.

4.1. Tổng kết rút kinh nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai phải cụ thể, chi tiết, sát thực với điều kiện cụ thể của địa phương.

- Tổ chức hội nghị đánh giá sơ kết, tổng kết trong năm thực hiện.

- Biểu dương, khen thưởng, kỷ luật (nếu có); nhân rộng các điển hình tiên tiến, tham khảo chia sẻ thông tin với các xã bạn và cộng đồng.

- Xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống thiên tai cho năm sau.

- Góp ý cho cấp trên về những chỉ đạo điều hành chưa hợp lý trong công tác phòng, chống thiên tai.

4.2. Đề xuất các tiêu dự án ưu tiên để hỗ trợ KH phòng chống thiên tai.

TT	Công trình	TT	Phi công trình
1	Qui hoạch nơi ở cho các hộ đang ở vùng có nguy cơ cao	1	Tập huấn , truyền truyền kiến thức Phòng chống thiên tai, kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt ...
2	Xây dựng hệ thống kè chống sạt chân núi là, ven suối	2	Tu sửa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh
3	Xây dựng cầu qua suối Đá Bàn	3	Trang cấp các trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn
4	Tu sửa hệ thống kênh mương		

Trên đây là kế hoạch Phòng chống thiên tai năm 2015 của xã Mỹ Bằng huyện Văn Yên tỉnh Tuyên Quang.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội LHPN Việt Nam (để b/c)
- UBND tỉnh Tuyên Quang (B/c)
- Ban PCLB Tỉnh Tuyên Quang (B/c)
- UBND huyện Văn Yên (b/c)
- Phòng NN huyện Văn Yên;
- Đảng ủy xã Mỹ Bằng (Th/h);
- Lưu: VP

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Hùng

Bảng 3. Tình hình thiên tai gần đây (5 – 10 năm)

STT	Thiên tai	Thời gian xảy ra	Khu vực bị ảnh hưởng	Thiệt hại	Bài học kinh nghiệm nhằm giảm thiệt hại	Ghi chú
1	Lũ quét, Sạt lở	2000. 2008	Đá Bàn 1,2, thôn Mỹ Bình	<ul style="list-style-type: none"> -Nước suối Đá Bàn chảy nhanh, chảy xiết -Sạt lở từ núi Đá Bàn xuống 72 vệt = 80ha. Diện tích cây công nghiệp bị thiệt hại - Sập hoàn toàn 4 nhà ven núi Đá Bàn; 01 nhà thôn Mỹ Bình. -!/3 diện tích lúa ven suối bị mất; toàn bộ diện tích lúa không được thu hoạch - 20ha diện tích lúa, 10ha hoa màu, vờ 20 mét đường liên thôn Mỹ Bình 	<ul style="list-style-type: none"> -Ban Chỉ huy PCLB địa phương phải xây dựng kế hoạch sát với thực tiễn.Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo. - Tuyên truyền kiến thức phòng tránh cho người dân thường xuyên - Thông tin cảnh báo sớm cho người dân kịp thời · - Công tác kiểm tra, giám sát liên tục, đôn đốc nhắc nhở hộ dân thực hiện nghiêm túc phương châm 4 tại chỗ. 	
2	Rét đậm, rét hại	2011	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> -Trâu/bò chết 11 con (thôn Đá Bàn1, Thôn Cây quýt 1) -Lúa /mạ chết khảng 1/3 diện tích toàn xã (thôn Mỹ Bình 30-35ha) 	<ul style="list-style-type: none"> -Tích cực tuyên truyền, cảnh báo cho người dân kỹ thuật phòng tránh rét cho người và cây trồng vật nuôi - Kiểm tra đôn đốc nhắc nhở về gieo trồng, mùa vụ các biện pháp phòng tránh rét 	

3	Lốc xoáy, mưa đá, sét	2008 2011	Đoàn kết Mỹ Bình	<ul style="list-style-type: none"> -Một số hộ gia đình bị tốc mái -!0-15% diện tích lúa bị dập nát -Chết 01 người (thôn Mỹ Bình) -Chết 01 người; 01 người bị thương -Chết 02 trâu -Vỡ mái nhà 01 gia đình -Hư hỏng toàn bộ thiết bị điện (mô tơ, ti vi...) 	<ul style="list-style-type: none"> -Các thôn chủ động hướng dẫn cách phòng tránh cho nhân dân - Tổ chức triển khai, kiểm tra đôn đốc, vận động người dân thực hiện 	
---	------------------------------	--------------	------------------	--	--	--